

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 31/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/HSST ngày 11/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXX-HS ngày 18/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Quốc Ân, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn N Đ, xã H Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc H và bà Nguyễn Thị Bích Ng; có vợ Nguyễn Thị Ph và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/9/2019, tạm giam ngày 14/9/2019. Có mặt.

2. Trịnh Đình Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phố Phạm Văn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Đỗ Thị S; vợ Nguyễn Thị Minh Th; con có 02 con, đều sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/9/2019, tạm giam ngày 14/9/2019. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn B, xã H huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Gia Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Phố Phạm Văn Đ thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Ông Vũ Quốc H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.
- Chị Lò Thị S, sinh năm 2001. Người đại diện hợp pháp: Bà Quàng Thị Q, sinh năm 1970 là mẹ đẻ. Đều ở địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- Anh Phạm Hải A, sinh năm 2002. Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1982 là mẹ đẻ. Đều ở địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
- Chị Vũ Thị T, sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị N, sinh năm 1979 là mẹ đẻ. Đều ở địa chỉ: Xóm 15, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Chị Lò Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- Chị Lò Thị Ng, sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp: Ông Lò Văn T, sinh năm 1983, là bố đẻ. Đều ở địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- Anh Trần Đồng C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/9/2019, Trịnh Đình Th, Vũ Quốc Â, Nguyễn Hải L, Nguyễn Thanh T hát Karaoke tại quán ZIDAN ở thôn Ch, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam và có Lò Thị S cùng 03 nhân viên nữ khác rót bia, bấm bài hát phục vụ. Trong khi hát, L nói: “Ở đây hát chán lắm, đi chỗ khác hát, tao xuống tính tiền đây”. Sau đó Th, Â, L, T và S cùng đi hát tiếp. Trên đường đi Â nói: “Đi mua hàng về hát cho phê, lúc trước tao có quen số điện thoại bán hàng, không biết có được không, để tao gọi thử”. Â lấy điện thoại gọi và nói: “Có hàng không” thì có giọng người đàn ông trả lời: “Có, lấy nhiều không”. Â nói: “Khoảng ba triệu, lấy ít kẹo, ít ke”. Người đàn ông nói: “Ok, ở đâu”, Â trả lời: “Gần khu công nghiệp Đồng Văn”. Sau đó Â đi đến nhà chị Lê Thị H ở phố Phạm Văn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam mượn xe ô tô BKS 90A-04360 điều khiển chở Th, L, T, S và Phạm Hải A. Khi đi đến khu công nghiệp Đồng Văn, Â dừng xe ô tô, đưa cho người đàn ông 3.200.000 đồng qua khe cửa xe ô tô, người đó cầm tiền và đưa cho Â 01 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy. Â cầm ma túy, tiếp tục điều khiển xe đến quán Karaoke RUBY thuộc thôn Th, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đến quán, Â nói với anh Trần Đồng C là chủ quán: “Còn phòng không”. Anh C nói: “Lên phòng Víp3”, Â, Th, Lng, T, S và Phạm Hải A lên phòng Víp3. Khi vào phòng, Â bỏ túi nilon có chứa ma túy ra mặt bàn và nói: “Mua rồi đây, ai dùng thì dùng đi”. Sau đó có chị Vũ Thị T là nhân viên quán vào phòng phục vụ. Th lấy ma túy trong túi nilon Â để ra mặt bàn trước đó cho vào

chiếc đĩa sứ màu trắng, dùng thẻ khách hàng dâm chất ma túy. Th lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng quần thành hình tròn, hít chất ma túy qua mũi. Sau đó Â, Th, L, T, S, A và T cùng thay nhau sử dụng chất ma túy. Khoảng hơn 13 giờ, ngày 11/9/2019 thì Lò Thị Nh và Lò Thị Ng là nhân viên phục vụ quán hát đến phòng hát Vip3 quán Karaoke RUBY để phục vụ. Khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện K, tỉnh Hà Nam kiểm tra, ngay lúc đó Trịnh Đình Th đã cầm túi nilon bên trong chứa 05 viên nén giấu vào túi quần thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần của Th đang mặc 05 viên nén hình chữ nhật niêm phong ký hiệu QT01 cùng 01 chiếc điện thoại di động Iphone6 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 đồng hồ nhãn hiệu ARIESGOLD được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu tại túi quần của Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động Iphone 6sPlus màu hồng, số tiền 70.000đồng được niêm phong, ký hiệu QT03. Thu giữ tại túi quần của Vũ Quốc Â 01 điện thoại 01điện thoại di động Iphone6 màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone6 Plus màu vàng, 02 nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 210.000đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04. Thu tại túi quần của Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 1.000.000đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05. Thu tại túi quần của Lò Thị S 01 điện thoại Samsung và số tiền 750.000đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06. Thu của Phạm Hải A 01 điện thoại di động Iphone6 Plus màu vàng và số tiền 5.300.000đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07. Thu của Vũ Thị T 01 điện thoại di động OPPO màu đen và số tiền 600.000đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08. Thu tại túi quần của Lò Thị Ng 01 điện thoại Iphone6 màu xám và số tiền 950.000đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT09. Thu của Lò Thị Nh 01 điện thoại di động Samsung màu đen xám và số tiền 250.000đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT10. Ngoài ra còn thu giữ tại phòng hát Vip3 một chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng, 01 thẻ khách hàng sử dụng điện được niêm phong trong hộp catston dán kín ký hiệu QT11. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Quốc Â và Trịnh Đình Th không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 164/PC09- MT ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén hình chữ nhật, màu tím trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,169gam loại MDMA; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 thẻ khách hàng sử dụng điện trong hộp gửi giám định có bám dính ma túy, loại Kentamine.

Về nguồn gốc ma túy: Vũ Quốc Â khai nhận mua của người đàn ông ở thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam qua số điện thoại, Â không nhớ số và không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Bị cáo Vũ Quốc Á là người trực tiếp mua ma túy mang về phòng hát, chủ động hỏi thuê phòng hát nhưng bản thân Á nghiện ma túy cùng các đối tượng nghiện khác sử dụng trái phép chất ma túy nên theo quy định tại điểm a mục 6.2 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 nên Công an huyện Kim Bảng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Á về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với anh Trần Đồng C là chủ quán Karaoke Ruby do không biết Á, thuê phòng hát để sử dụng ma túy, không phải là người cung cấp dụng cụ để Á, Th, H A, T, L, S, T sử dụng ma túy nên Công an huyện Kim Bảng không xử lý hình sự đối với Công về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an huyện Kim Bảng đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng xử phạt vi phạm hành chính đối với Công về hành vi “Đề cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý” theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp. Đối với các đối tượng L, T, T, A, S đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke RuBy nên Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Lò Thị Ng và Lò Thị Nh không có căn cứ xác định các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nên không xử lý.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe ô tô BKS 90A-04360 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Gia Q (chồng chị H) cho bị cáo Á mượn nhưng không biết Á mượn xe ô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra nên đã trả lại cho anh Qt.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số tiền 70.000đồng thu giữ của Nguyễn Duy L; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, số tiền 1.000.000đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại Samsung và số tiền 750.000đồng thu giữ của Lò Thị S; 01 điện thoại di động Iphone6 Plus màu vàng và số tiền 5.300.000đồng thu giữ của Phạm Hải A; 01 điện thoại di động OPPO màu đen và số tiền 600.000đồng thu giữ của Vũ Thị T; 01 điện thoại Iphone6 màu xám và số tiền 950.000đồng thu giữ của chị Lò Thị Ng; 01 điện thoại di động Samsung màu đen xám và số tiền 250.000đồng thu giữ của Lò Thị Nh không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng là tài sản hợp pháp của Vũ Quốc Á không liên quan đến vụ án. Vũ Quốc Á đã uỷ quyền cho bố đẻ là ông Vũ Quốc H nhận thay nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho ông H là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSKB ngày 09/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Vũ Quốc Á, Trịnh

Đình Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (khoản 2 áp dụng đối với bị cáo Â); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Â từ 18 tháng đến 21 tháng tù; bị cáo Trịnh Đình Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 164/PC09-MT, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu QT02. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số tiền 10.000đồng. Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 đồng hồ nhãn hiệu Ariesgold. Trả lại cho bị cáo Â 01 điện thoại Iphone6 Plus màu vàng và số tiền 210.000đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ, ngày 11/9/2019, tại phòng hát Vip3 quán Karaoke RuBy của anh Trần Đồng C ở thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Kim Bảng bắt quả tangTrịnh Đình Th cất giấu trái phép 2,169gam loại MDMA tại túi quần bên trái phía trước mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số MDMA trên là do Vũ Quốc Â mua để lên bàn quán hát để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua và cất giữ bất hợp pháp 2,169gam loại MDMA mục đích để cùng sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Bị cáo A là người khởi xướng, đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo Th giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A có thời gian tham gia quân đội và có ông nội là ông Vũ Tr được Chính phủ thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo A khai mua của đàn ông không quen biết Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Trần Đồng C là chủ quán Karaoke Ruby, không biết A thuê phòng để các đối tượng sử dụng ma túy nên Công an huyện Kim Bảng không xử lý hình sự đối với C. Đối với các đối tượng L, T, T, A, S đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn huyện Kim bảng, tỉnh Hà Nam nên không xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 164/PC09-MT, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm lưu hành và 01

hộp giấy niêm phong, ký hiệu QT02 là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 220.000đồng, trong đó có 210.000đồng thu của bị cáo Á không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo, còn số tiền 10.000đồng các bị cáo dùng để hít chất ma túy và 01điện thoại Iphone 6 màu vàng là tài sản hợp pháp của cáo Á gọi điện để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 Iphone6 màu trắng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Ariesgold thu giữ của bị cáo Th không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Th theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Quốc Á, Trịnh Đình Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Á 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/9/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/9/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 164/PC09-MT, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu QT02. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 10.000đồng. Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại Iphone6 màu trắng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Ariesgold. Trả lại cho bị cáo Á 01 điện thoại Iphone6 Pluc màu vàng và số tiền 210.000đồng. (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 10/12/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án. Bị cáo Vũ Quốc Ân, Trịnh Đình Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo; Người có quyền NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt